

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG:



TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Trụ sở chính: Số 11 Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, TP Hà Nội
Điện thoại: 024. 6694. 6789 Fax: 024. 6694. 6666
Website: www.evn.com.vn

TỔ CHỨC CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG:



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

Trụ sở chính: 11 Hoàng Hoa Thám, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
Điện thoại: 025. 8356. 3999 Fax: 025. 8356. 3888
Website: www.pecc4.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024. 3974. 1771 Fax: 024. 3974. 7572
Website: www.cts.vn

Năm 2019



MỤC LỤC

I. NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	1
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng	1
2. Tổ chức có vốn của doanh nghiệp Nhà nước chuyển nhượng	1
3. Tổ chức tư vấn	1
II. CÁC KHÁI NIỆM	2
III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG ...	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	3
2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng	7
3. Số cổ phần sở hữu:	7
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG	8
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	8
2. Cơ cấu cổ đông và danh sách cổ đông lớn	18
3. Sản phẩm dịch vụ chủ yếu của TV4	20
4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	22
5. Tình hình sử dụng đất của công ty tại ngày 31/12/2018	28
6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	29
7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty:	30
8. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn:	30
V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN ..	30
VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	34
VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	35
1. Doanh nghiệp Nhà nước – Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng:	35
2. Công ty có vốn của doanh nghiệp Nhà nước chuyển nhượng:	35
3. Tổ chức kiểm toán:	35
4. Tổ chức thẩm định giá:	35
5. Tổ chức tư vấn:	35
6. Tổ chức thực hiện bán đấu giá:	35
VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	36

NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

I. NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyên nhượng

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Ông: **Nguyễn Xuân Nam**

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo Giấy Ủy quyền số 1424/UQ-EVN ngày 22/03/2019 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam).

Tập đoàn Điện lực Việt Nam với vai trò là cổ đông của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 đảm bảo rằng các thông tin trong Bản công bố thông tin này là trung thực, đầy đủ và chính xác theo các thông tin mà Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 cung cấp.

2. Tổ chức có vốn của doanh nghiệp Nhà nước chuyên nhượng

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

Ông: **Trần Hoài Nam**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

3. Tổ chức tư vấn

CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Ông: **Chu Mạnh Hiền**

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo Giấy Ủy quyền số 03/UQ-CKCT ngày 10/04/2019 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam).

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam với vai trò là tổ chức tư vấn đảm bảo rằng các thông tin trong Bản công bố thông tin này là trung thực, đầy đủ và chính xác theo các thông tin mà Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

- EVN/Tập đoàn : Tập đoàn Điện lực Việt Nam
- PECC4/Công ty : Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4
- VietinBank Securities : Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- CP : Cổ phần
- CTCP : Công ty cổ phần
- TNHH : Trách nhiệm hữu hạn
- MTV : Một thành viên
- TP : Thành phố
- HĐQTV : Hội đồng thành viên
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- BCTC : Báo cáo tài chính
- TSLĐ : Tài sản lưu động

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- Tên tiếng Việt : **TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**
- Tên viết tắt : **EVN**
- Loại hình doanh nghiệp : Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ
- Trụ sở : Số 11 phố Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, TP Hà Nội
- Điện thoại : (84-24) 6694 6789
- Fax : (84-24) 6694 6666
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0100100079 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/07/2010, thay đổi lần thứ 6 ngày 22/01/2019.
- Vốn điều lệ : 205.390.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm lẻ năm nghìn, ba trăm chín mươi tỷ đồng*)
- Website : www.evn.com.vn
- Logo :



- **Quá trình hình thành và phát triển:**

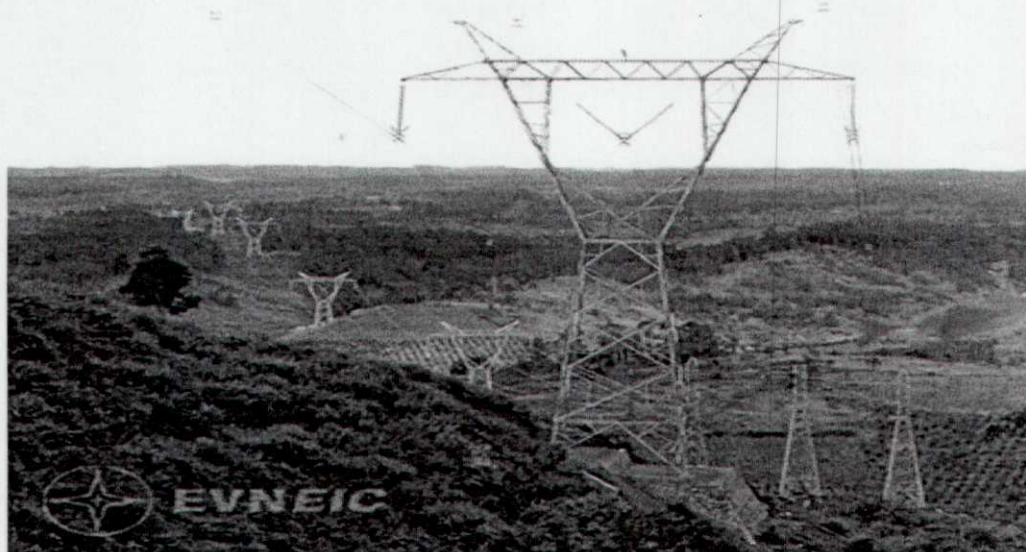
- Tổng Công ty Điện lực Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 562/QĐ-TTg ngày 10/10/1994 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở sắp xếp lại các đơn vị thuộc Bộ Năng lượng; tổ chức và hoạt động theo Điều lệ ban hành kèm theo Nghị định số 14/CP ngày 27/01/1995 của Chính phủ.

Hình ảnh: Tòa nhà trụ sở chính EVN



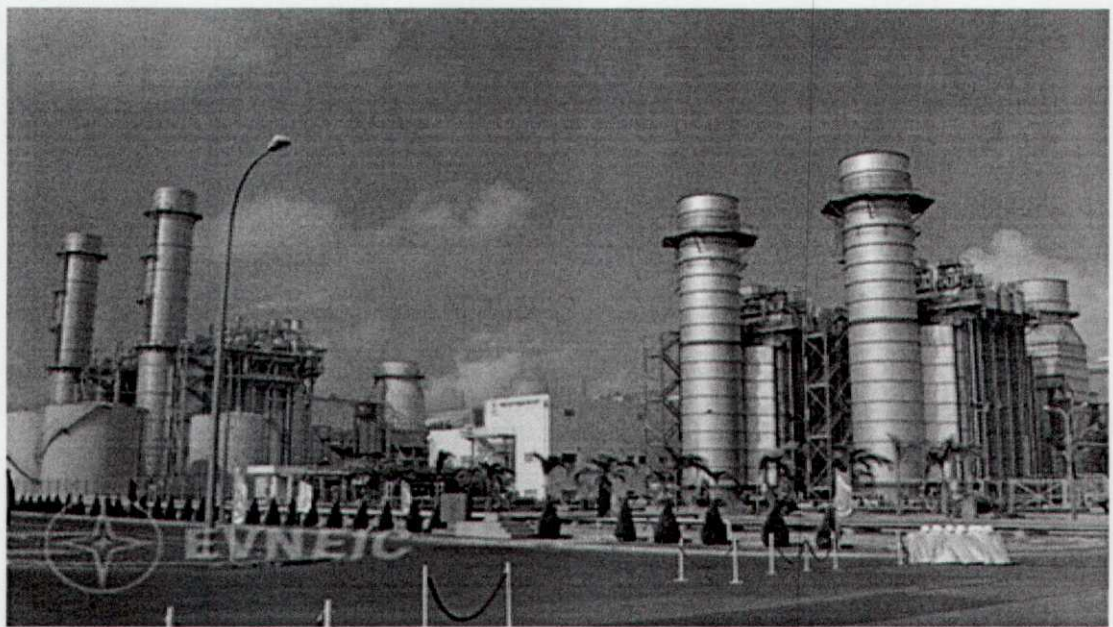
- Ngày 22/6/2006, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 147/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án thí điểm hình thành Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Quyết định 148/2006/QĐ-TTg về việc thành lập Công ty mẹ - Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN).
- Ngày 25/6/2010, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 975/QĐ-TTg về việc chuyển Công ty mẹ - Tập đoàn Điện lực Việt Nam thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu Nhà nước.

Hình ảnh: Đường dây 500 kV Bắc - Nam mạch 2



- EVN chủ yếu hoạt động sản xuất, truyền tải và phân phối điện trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Nhiệm vụ của EVN là tiếp tục đầu tư phát triển nguồn điện, lưới truyền tải quốc gia và lưới điện phân phối để đáp ứng nhu cầu phát triển của nền kinh tế Việt Nam. Các hoạt động kinh doanh tại các ngành nghề có liên quan khác bao gồm tư vấn thiết kế điện, cơ khí điện lực.

Hình ảnh: Nhà máy Nhiệt điện Phú Mỹ



- Ngày 10/07/2012, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định số 854/QĐ-TTg về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm 2011-2015 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam với mục tiêu phát triển của ngành Điện Việt Nam trong giai đoạn này là:
 - + Phát triển Tập đoàn Điện lực Việt Nam thành Tập đoàn kinh tế mạnh, giữ vai trò chủ đạo trong ngành điện, đảm bảo an ninh và chất lượng cung cấp điện, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế và an sinh xã hội;
 - + Nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển thông qua việc sử dụng tối ưu mọi nguồn lực sẵn có, tập trung vào các lĩnh vực chủ yếu là: quản lý vận hành và đầu tư phát triển nguồn điện, lưới điện truyền tải, phân phối và kinh doanh bán điện.

- Ngày 28/2/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 26/2018/NĐ-CP về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành (thay thế cho Nghị định số 205/2013/NĐ-CP ngày 6/12/2013).
- Ngày 13/02/2018, Thủ tướng Chính phủ ký quyết định số 219/QĐ-TTg về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm 2016-2020 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam với mục tiêu phát triển EVN thành Tập đoàn kinh tế mạnh, có trình độ công nghệ, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa cao, nâng cao năng suất lao động, hoạt động hiệu quả, bền vững; giữ vai trò chủ đạo trong việc đảm bảo đáp ứng nhu cầu điện cho phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và an ninh quốc phòng của đất nước, làm nòng cốt để ngành công nghiệp điện lực Việt Nam phát triển nhanh và bền vững, cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế có hiệu quả, xây dựng thành công hình ảnh một doanh nghiệp có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, phục vụ khách hàng với chất lượng dịch vụ ngày một tốt hơn.

Thực hiện nhiệm vụ cung cấp điện cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, EVN hiện có 3 Tổng Công ty phát điện (GENCO 1, 2, 3) và 8 công ty thủy điện/nhiệt điện thuộc lĩnh vực sản xuất điện năng, 5 Tổng Công ty điện lực kinh doanh điện năng đến khách hàng là Tổng công ty Điện lực miền Bắc (EVNNPC), Tổng Công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC), Tổng Công ty Điện lực miền Nam (EVNSPC), Tổng công ty Điện lực TP. Hà Nội (EVNHANOI), Tổng công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh (EVNHCMC). Phụ trách lĩnh vực truyền tải điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam hiện nay là Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT).

▪ **Ngành nghề kinh doanh:**

- a) Ngành, nghề kinh doanh chính:
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện: Sản xuất, truyền tải, phân phối và kinh doanh mua bán điện năng; chỉ huy điều hành hệ thống sản xuất, truyền tải, phân phối và bán lẻ điện năng trong hệ thống điện quốc gia; xuất nhập khẩu điện năng; Đầu tư và quản lý vốn đầu tư các dự án điện; Quản lý, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, cải tạo, nâng cấp thiết bị điện, cơ khí, điều khiển, tự động hóa thuộc dây chuyền sản xuất, truyền tải và phân phối điện, công trình điện; thí nghiệm điện;

- Tư vấn quản lý dự án, tư vấn khảo sát thiết kế, tư vấn lập dự án đầu tư, tư vấn đấu thầu, lập dự toán, tư vấn thẩm tra và giám sát thi công công trình nguồn điện, các công trình đường dây và trạm biến áp.

b) Ngành nghề liên quan phục vụ trực tiếp ngành, nghề kinh doanh chính:

- Xuất nhập khẩu nhiên liệu, nguyên vật liệu, vật tư thiết bị ngành điện; Xây lắp các công trình điện; Xây lắp, giám sát lắp đặt thiết bị viễn thông - công nghệ thông tin; sản xuất vật liệu xây dựng, vật liệu cách điện, vật liệu cách nhiệt, trang bị bảo hộ lao động; Chế tạo thiết bị điện, đầu tư, kinh doanh cơ khí điện lực; Tư vấn quản lý dự án; tư vấn lập dự án đầu tư, tư vấn đấu thầu, lập dự toán và giám sát thi công công trình viễn thông – công nghệ thông tin, các công trình công nghiệp và dân dụng; Đầu tư tài chính và kinh doanh vốn mà Nhà nước giao cho EVN đối với các công trình điện; Đào tạo nguồn nhân lực và hợp tác lao động với nước ngoài; Dịch vụ tự động hóa và điều khiển; Kinh doanh các dịch vụ công nghệ thông tin (nghiên cứu, phát triển, triển khai, tư vấn và đào tạo) trong và ngoài nước, quản lý hệ thống viễn thông dùng riêng; Cho thuê văn phòng (hoạt động kinh doanh tại trụ sở EVN, số 11 Cửa Bắc, Ba Đình, Hà Nội).

2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng

Tập đoàn Điện lực Việt Nam (tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng) là Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 (công ty có vốn của doanh nghiệp nhà nước).

3. Số cổ phần sở hữu: 11.335.910 cổ phần (chiếm tỷ lệ 71,59% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ)

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung:

- **Tên Công ty** : Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4
- **Tên giao dịch** : Power Engineering Consulting Joint Stock Company 4
- **Tên viết tắt** : PECC4
- **Mã chứng khoán** : TV4
- **Sàn giao dịch** : Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)
- **Ngày niêm yết** : 22/07/2008
- **Trụ sở chính** : 11 Hoàng Hoa Thám, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
- **Điện thoại** : (0258) 3 563 999
- **Fax** : (0258) 3 563 888
- **Website** : www.pecc4.vn
- **Giấy ĐKDN** : 4200385474 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 01/08/2007 và thay đổi lần thứ 14 ngày 05/06/2018
- **Mã số thuế** : 4200385474
- **Vốn điều lệ** : 158.347.450.000 đồng (*Một trăm năm mươi tám tỷ ba trăm bốn mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*)
- **Tổng số cổ phiếu đang lưu hành** : 15.770.222
- **Cổ phiếu quỹ** : 64.523
- **Logo** :



1.2. Quá trình hình thành phát triển:

- Công ty CP Tư vấn xây dựng Điện 4 (PECC4), tiền thân là Phân viện Quy hoạch thiết kế điện miền Nam, đơn vị thành viên Viện Quy hoạch thiết kế điện thuộc Bộ Điện Than (trước đây), được thành lập ngày 14/7/1976.
- Ngày 03/6/1999, đơn vị chuyển thành Công ty Tư vấn Xây dựng Điện 4, đơn vị thành viên thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- Ngày 17/01/2007, Công ty Tư vấn Xây dựng Điện 4 chuyển thành Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 với vốn điều lệ 27,5 tỷ đồng, trong đó Tập đoàn Điện lực Việt Nam giữ cổ phần chi phối. Giấy phép đăng ký kinh doanh cấp lần đầu số 3703000280 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 01/8/2007.
- Quá trình tăng vốn:

Thời gian	Vốn tăng thêm/ giảm đi (đồng)	Vốn điều lệ (đồng)	Ghi chú
07/2008		27.500.000.000	Công ty cổ phần hóa
06/2009	6.795.500.000	34.295.500.000	Phát hành thêm cổ phiếu thưởng cho CBCNV và chia cổ tức năm 2008 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%
08/2010	8.284.500.000	42.580.000.000	Phát hành thêm cổ phiếu thưởng cho CBCNV và chia cổ tức năm 2009 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%
07/2011	8.407.770.000	50.987.770.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2010 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%
07/2012	10.071.650.000	61.059.420.000	Trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%
12/2012	30.345.130.000	91.404.550.000	Chuyển đổi 50% trái phiếu đợt 1
07/2013	18.152.610.000	109.557.160.000	Trả cổ tức năm 2012 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%
12/2013	36.438.980.000	145.996.140.000	Chuyển đổi 50% trái phiếu đợt 2
3/2018	12.351.310.000	158.347.450.000	Phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 8,5%.

- Năm 2009, Công ty CP Tư vấn xây dựng Điện 4 góp vốn vào Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn - được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 6000884487 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 20/5/2009, mã CK: BSA (Vốn điều lệ tại thời điểm hiện tại của BSA là 456,27 tỷ đồng) để đầu tư vào dự án Thủy điện Srêpok 4A.
- Trong 43 năm qua, Công ty đã thực hiện tư vấn lập quy hoạch, lập dự án đầu tư xây dựng, khảo sát và thiết kế nhiều dự án Nguồn và Lưới điện có quy mô, công suất lớn trên khắp đất nước và một số nước trong khu vực như Lào, Campuchia. Điển hình là các đường dây và trạm biến áp 500kV, các công trình thủy điện có công suất đến 1.200 MW. Với hàng trăm công trình đã đi vào vận hành, Công ty đã tạo được uy tín cao với khách hàng, khẳng định thương hiệu là một trong những đơn vị tư vấn hàng đầu của ngành điện Việt Nam, góp phần đáng kể vào sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Điện lực Việt Nam, đáp ứng nhu cầu điện năng phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.
- Với những kết quả và thành tích đã đạt được, Công ty đã vinh dự được Nhà nước trao tặng:
 - 01 Huân chương Độc lập hạng Nhì
 - 01 Huân chương Độc lập hạng Ba
 - 01 Huân chương Lao động hạng Nhất
 - 03 Huân chương Lao động hạng Nhì
 - 01 Huân chương Lao động hạng Ba
 - 04 Huân chương Lao động hạng Nhì, 11 Huân chương Lao động hạng Ba cho các đơn vị thành viên và các cá nhân.
 - Cùng nhiều cờ thi đua, bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương.

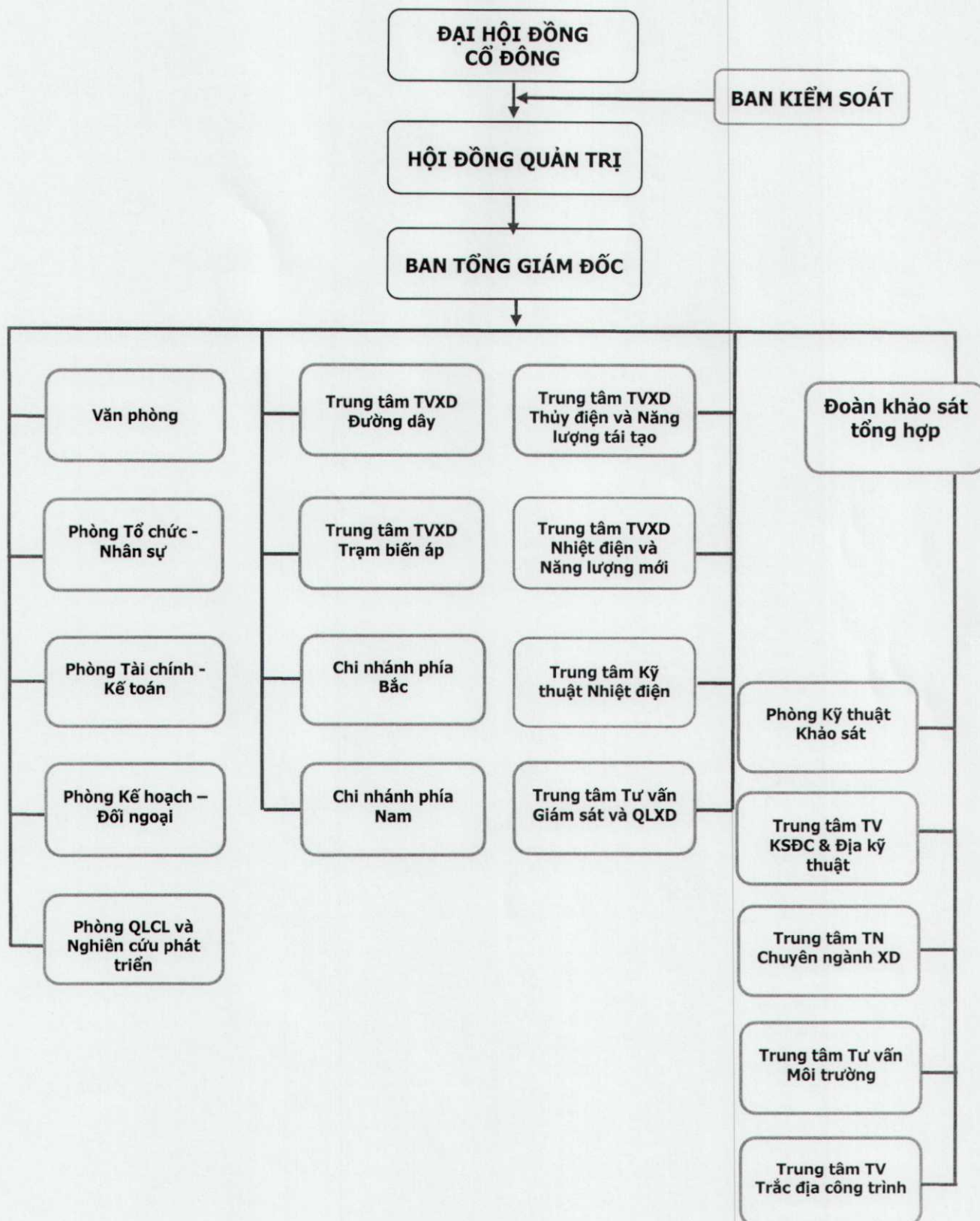
1.3. Ngành nghề kinh doanh chính:

- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật - Chi tiết: Kiểm định, giám định và chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực, chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng. Thí nghiệm phân tích nước, thí nghiệm cơ lý đất đá, nền móng công trình và vật liệu xây dựng. Thí nghiệm kiểm định chất lượng công trình.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Chi tiết: Tư vấn thiết kế công trình nguồn điện, lưới điện, điện chiếu sáng, các dạng năng lượng mới và tái tạo. Thiết kế công trình thủy lợi. Lập quy hoạch phát triển điện lực vùng lãnh thổ, quy hoạch phát triển điện các tỉnh, thành phố, quận, huyện, lập quy hoạch phát triển các nguồn năng lượng mới và tái tạo. Khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, địa kỹ thuật. Khảo sát, đo đạc, quan trắc khí tượng, thủy văn công trình. Xử lý gia cố nền móng, bao gồm: đo vẽ bản đồ địa chất công trình, địa chất thủy văn, khoan đào thăm dò, địa vật lý, khảo sát vật liệu xây dựng, khoan phụt. Dịch vụ đo vẽ bản đồ địa hình, địa chính, quan trắc biến dạng công

trình. Giám sát khảo sát công trình. Tư vấn lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật, lập tổng mức đầu tư, tổng dự toán, dự toán công trình, lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu. Giám sát thi công xây dựng công trình nguồn điện, lưới điện, công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi. Tư vấn thiết kế công trình đường bộ đến cấp 3, thiết kế kết cấu công trình dân dụng cấp 3 đến 6 tầng, công trình công nghiệp cấp 4, thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp đến cấp 3. Tư vấn thẩm tra báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, thẩm tra thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công, tổng mức đầu tư, tổng dự toán, dự toán, hồ sơ mời thầu công trình xây dựng. Khảo sát và lập báo cáo về bồi thường, tái định canh, định cư các dự án đầu tư xây dựng. Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện - Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh điện năng
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Chi tiết: Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị điện
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại - Chi tiết: Gia công, chế tạo cấu kiện, vật liệu điện
- Lắp đặt hệ thống điện - Chi tiết: Xây lắp điện
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ - Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm - Chi tiết: Mua bán thiết bị công nghệ thông tin và phần mềm máy tính
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Chi tiết: Kinh doanh khách sạn
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Thí nghiệm, phân tích đánh giá các chỉ tiêu về môi trường. Tư vấn về môi trường, Khảo sát điều tra, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường. Giám sát môi trường.

1.4. Cơ cấu tổ chức của Công ty tại ngày 31/03/2019:



(Nguồn: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4)

▪ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính hoặc có thể được gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính, nếu được cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chấp thuận theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.

▪ **Hội đồng quản trị**

Là cơ quan giám sát và chỉ đạo hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, điều lệ Công ty và ĐHĐCĐ quy định. Số thành viên của Hội đồng quản trị là năm (05) thành viên và có nhiệm kỳ không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

▪ **Ban kiểm soát**

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Số lượng thành viên Ban kiểm soát hiện tại của Công ty là ba (03) thành viên, nhiệm kỳ không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

▪ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng giám đốc của Công ty gồm có 04 thành viên: 01 Tổng giám đốc và 03 Phó Tổng giám đốc.

Tổng Giám đốc công ty có quyền điều hành cao nhất trong công ty; trực tiếp chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của công ty và thi hành các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

▪ **Các phòng ban quản lý trong Công ty**

- **Văn phòng:** Tham mưu giúp Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành công tác: Quản lý công tác hành chính, văn thư, lưu trữ, quản trị, thi đua khen thưởng, thông tin truyền thông, tổ chức sự kiện, quảng bá thương hiệu, xây dựng văn hoá doanh nghiệp, công nghệ thông tin; Đảm bảo các điều kiện vật chất, kỹ thuật cho hoạt động của Công ty và các công tác của Lãnh đạo Công ty.
- **Phòng Tổ chức – Nhân sự:** Tham mưu giúp Ban Tổng Giám đốc và tổ chức thực hiện các mặt công tác: Tổ chức bộ máy, cán bộ, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, lao động, tiền lương, chế độ chính sách đối với người lao động, công tác pháp chế, thanh tra, bảo vệ, trật tự trị an, công tác quốc phòng, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão trong Công ty.
- **Phòng Tài chính – Kế toán:** Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc và tổ chức thực hiện các hoạt động trong công tác tài chính và tổ chức bộ máy kế toán của Công ty theo đúng các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý tài chính có liên quan.
- **Phòng Kế hoạch – Đối ngoại:** Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc và tổ chức thực hiện công tác xây dựng, quản lý thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và công tác quan hệ đối ngoại của Công ty.
- **Phòng Quản lý Chất lượng và Nghiên cứu phát triển:** Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc và tổ chức thực hiện các mặt công tác: Quản lý kỹ thuật công nghệ, quản lý chất lượng, quản lý công tác sáng kiến cải tiến, thẩm tra hồ sơ dự án, nghiên cứu thông tin tiến bộ về khoa học kỹ thuật công nghệ.

▪ **Các đơn vị trực tiếp sản xuất**

- **Trung tâm Tư vấn xây dựng Đường dây:** Lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, thiết kế xây dựng, lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, phê duyệt thiết kế của nhà thầu, thẩm tra dự án, giám sát tác giả các dự án đường dây tải điện. Chủ trì hoặc tham gia phối hợp xây dựng đồ án quy hoạch phát triển điện tỉnh, thành phố, khu vực, quốc gia và các dạng năng lượng khác, tư vấn giám sát cho chủ đầu tư và tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng theo nhiệm vụ Công ty giao. Tham gia công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào công tác thiết kế.

- **Trung tâm Tư vấn xây dựng Trạm biến áp:** Lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, thiết kế xây dựng, lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, phê duyệt thiết kế của nhà thầu, thẩm tra dự án, giám sát tác giả các dự án trạm biến áp và viễn thông điện lực. Chủ trì hoặc tham gia phối hợp xây dựng đồ án quy hoạch phát triển điện tỉnh, thành phố, khu vực, quốc gia và các dạng năng lượng khác, tư vấn giám sát cho chủ đầu tư và tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng theo nhiệm vụ Công ty giao. Tham gia công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào công tác thiết kế.
- **Trung tâm Tư vấn xây dựng Nhiệt điện và Năng lượng mới:** Tư vấn lập quy hoạch, lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, thiết kế xây dựng, lập hồ sơ mời thầu, giám sát tác giả, đánh giá hồ sơ dự thầu, phê duyệt thiết kế của nhà thầu, thẩm tra dự án, tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng, tư vấn giám sát, chứng kiến thử nghiệm, nghiệm thu, thương thảo hợp đồng các nhà máy nhiệt điện, điện hạt nhân, các dạng năng lượng tái tạo, năng lượng mới, công trình dân dụng và công nghiệp. Tham gia công tác nghiên cứu khoa học, đưa các ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào công tác chuyên môn, nghiệp vụ của đơn vị.
- **Trung tâm Tư vấn xây dựng Thủy điện và Năng lượng tái tạo:** Tư vấn lập quy hoạch, lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, thiết kế xây dựng, lập hồ sơ mời thầu, giám sát tác giả, đánh giá hồ sơ dự thầu, phê duyệt thiết kế của nhà thầu, thẩm tra dự án, tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng các dự án thủy điện, thủy lợi và hạ tầng kỹ thuật, các dự án năng lượng tái tạo do Công ty giao. Tham gia công tác quản lý và nghiên cứu khoa học kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào công tác thiết kế.
- **Trung tâm Tư vấn giám sát và quản lý xây dựng:** Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc và tổ chức thực hiện các công tác thuộc lĩnh vực: tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; tư vấn về điều hành, quản lý dự án đầu tư xây dựng; công tác đầu tư xây dựng cơ bản; nghiên cứu áp dụng tiến bộ về khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình và tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng.
- **Đoàn Khảo sát Tổng hợp gồm các đơn vị:** Trung tâm Thí nghiệm chuyên ngành Xây dựng, Trung tâm Tư vấn Môi trường, Phòng Kỹ thuật Khảo sát, Trung tâm Tư vấn Trắc địa công trình, Trung tâm Tư vấn Khảo sát Địa chất và Địa Kỹ thuật.
 - + *Trung tâm Thí nghiệm chuyên ngành Xây dựng:* Khảo sát, thí nghiệm địa kỹ thuật nền móng công trình và vật liệu xây dựng. Thí nghiệm phục vụ công tác nghiên cứu thủy văn và đánh giá tác động môi trường. Thiết kế cấp phối bê tông các loại bê tông thông

thường và bê tông đầm lăn. Kiểm định chất lượng công trình xây dựng. Tham gia công tác nghiên cứu khoa học, đưa các ứng dụng tiên bộ kỹ thuật vào công tác chuyên môn, nghiệp vụ của đơn vị. Thực hiện các nhiệm vụ công tác khác do Công ty giao.

- + *Trung tâm Tư vấn Môi trường:* Tư vấn các lĩnh vực về môi trường, khảo sát và lập báo cáo về bồi thường, tái định canh, định cư các dự án đầu tư xây dựng, khảo sát, điều tra lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, giám sát môi trường, khí tượng thủy văn, thẩm tra dự án. Khảo sát, tính toán, nghiên cứu lập các báo cáo chuyên ngành về môi trường tự nhiên xã hội, khí tượng thủy văn, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các giai đoạn quy hoạch, lập dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công các dự án nhiệt điện, lưới điện và các dạng năng lượng tái tạo ... do Công ty giao. Tham gia công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật, ứng dụng tiên bộ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào công tác chuyên môn của Trung tâm.
- + *Phòng Kỹ thuật Khảo sát:* Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc và tổ chức thực hiện các mặt công tác: Quản lý kỹ thuật khảo sát địa hình, địa chất, khí tượng thủy văn, môi trường; thẩm tra hồ sơ sơ báo cáo kết quả khảo sát xây dựng và đánh giá tác động môi trường; công tác bồi thường hỗ trợ tái định cư các công trình lưới điện; phối hợp các đơn vị có liên quan để nghiệm thu công tác khảo sát; nghiên cứu áp dụng tiên bộ về khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực khảo sát địa hình và địa chất công trình.
- + *Trung tâm Tư vấn Trắc địa công trình:* Khảo sát địa hình, địa chính phục vụ lập dự án đầu tư xây dựng, lập đồ án thiết kế các các dự án điện, xây dựng dân dụng, giao thông, thủy lợi ... theo nhiệm vụ Công ty giao. Tham gia công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật, ứng dụng tiên bộ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào công tác khảo sát địa hình, địa chính.
- + *Trung tâm Tư vấn Khảo sát Địa chất và Địa Kỹ thuật:* Khảo sát địa chất, địa kỹ thuật, đánh giá điều kiện địa chất công trình phục vụ lập dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật, lập bản vẽ thi công xây dựng các dự án điện, xây dựng dân dụng, giao thông, thủy lợi ...; giám sát khảo sát, thực hiện mô tả hồ móng hoàn công công trình theo nhiệm vụ Công ty giao. Tham gia công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật, ứng dụng tiên bộ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào công tác khảo sát địa chất.

- **Trung tâm Kỹ thuật Nhiệt điện:** Tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ tư vấn bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp và tối ưu hóa các nhà máy nhiệt điện. Cung cấp dịch vụ tư vấn thiết kế, lập các hồ sơ, thẩm định, tư vấn giám sát, quản lý dự án ... cho các dự án thuộc lĩnh vực nhà máy nhiệt điện và những dự án liên quan đến vấn đề nhiệt điện của các lĩnh vực khác. Tổ chức và thực hiện các dự án, gói thầu dưới hình thức EPC. Kiểm toán điện năng.
- **Chi nhánh Phía Nam:** Thực hiện các dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế, giám sát xây dựng các dự án đầu tư xây dựng và quan hệ giao dịch, nghiên cứu phát triển thị trường, xúc tiến mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh theo lĩnh vực ngành nghề kinh doanh của Công ty đã đăng ký, theo nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ công tác do Tổng Giám đốc Công ty giao. Nghiên cứu xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất, quản lý tài chính, vật tư, tài sản và nguồn nhân lực Công ty giao. Tham gia công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào công tác khảo sát và thiết kế. Thay mặt Công ty quan hệ giao dịch với các tổ chức, đơn vị, chính quyền, địa phương, đối tác của chi nhánh và Công ty trong lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, theo ủy quyền, phân cấp hoặc giao nhiệm vụ cụ thể của Tổng Giám đốc Công ty.
- **Chi nhánh Phía Bắc:** Thực hiện các dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế, giám sát xây dựng các dự án đầu tư xây dựng và quan hệ giao dịch, nghiên cứu phát triển thị trường, xúc tiến mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh theo lĩnh vực ngành nghề kinh doanh của Công ty đã đăng ký, theo nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ công tác do Tổng Giám đốc Công ty giao. Nghiên cứu xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất, quản lý tài chính, vật tư, tài sản và nguồn nhân lực Công ty giao. Tham gia công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào công tác khảo sát và thiết kế. Thay mặt Công ty quan hệ giao dịch với các tổ chức, đơn vị, chính quyền, địa phương, đối tác của chi nhánh và Công ty trong lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, theo ủy quyền, phân cấp hoặc giao nhiệm vụ cụ thể của Tổng Giám đốc Công ty.
- **Công ty liên kết**
 - Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn (Công ty Buôn Đôn) được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 6000884487 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 20/05/2009, với số vốn điều lệ ban đầu là 335 tỷ đồng. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty Buôn Đôn là sản xuất, truyền tải và phân phối điện thông qua dự án thủy điện Sêrêpôk 4A được khởi công xây dựng vào tháng 10/2010. Đến tháng 01/2014, dự án bắt đầu đi vào thực hiện với công suất là 64MW. Ngày 01/09/2017, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk

Lấy cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 3 cho Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn với mức vốn điều lệ là 380,2 tỷ đồng. Ngày 18/01/2019, Công ty Buôn Đôn đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 4 với số vốn điều lệ mới là 456,27 tỷ đồng.

- Quá trình góp vốn của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 vào Công ty Buôn Đôn được thực hiện như sau:

Thời gian	Số vốn sở hữu của TV4 (Đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
Năm 2009	3.558.000.000	1,06	Góp vốn thành lập Công ty Buôn Đôn với số Vốn đăng ký 335 tỷ đồng, PECC4 cam kết góp 17,9%, tương đương 60 tỷ đồng, và góp theo giai đoạn.
Năm 2010	66.616.430.000	19,89	PECC4 cam kết góp thêm vốn vào Công ty Buôn Đôn, nâng tỷ lệ sở hữu lên 31%, tương ứng tổng số vốn góp là 103,85 tỷ đồng và góp vốn theo giai đoạn. Kết thúc năm 2010, PECC4 đã góp được 66,6 tỷ đồng.
Năm 2011	74.616.430.000	22,27	PECC4 đầu tư thêm 8 tỷ đồng theo lộ trình góp vốn đã cam kết năm 2010.
Năm 2012	87.247.449.000	26,04	PECC4 đầu tư thêm 12,6 tỷ đồng theo lộ trình góp vốn đã cam kết năm 2010.
Năm 2013	102.416.118.000	30,57	Công ty đầu tư thêm 15,2 tỷ đồng theo lộ trình góp vốn đã cam kết từ 2010.
Năm 2014	103.850.000.000	31	Góp đủ số vốn còn lại để đạt tỷ lệ góp vốn đã cam kết, tổng số vốn góp thêm 1,4 tỷ đồng. PECC4 hoàn thành 100% kế hoạch đã cam kết góp vốn vào Công ty Buôn Đôn

Năm 2017	117.869.750.000	31%	Công ty Buôn Đôn chia cổ tức năm 2016 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 13,5% (tương đương PECC4 nhận được 14.019.750.000 đồng tính theo mệnh giá cổ phiếu BSA).
Năm 2018	141.443.700.000	31%	Công ty Buôn Đôn chia cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20% (tương đương PECC4 nhận được 23.573.950.000 đồng tính theo mệnh giá cổ phiếu BSA)

- Kể từ khi Công ty Buôn Đôn đi vào khai thác điện (năm 2014) đến nay, hàng năm PECC4 đều nhận cổ tức (tiền mặt và cổ phiếu) từ việc tham gia góp vốn vào Công ty Buôn Đôn, cụ thể như sau:

Nội dung	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1. Cổ tức bằng tiền mặt	20%	6,5%	8%	15%
+ Thành tiền PECC4 được nhận	20,77 tỷ đồng	6,75 tỷ đồng	8,3 tỷ đồng	17,68 tỷ đồng
2. Cổ tức bằng cổ phiếu	-	-	13,5%	20%
Tổng cộng	20%	6,5%	21,5%	35%

- Cổ tức năm 2018 dự kiến sẽ là 20% (theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty Buôn Đôn), tuy nhiên theo BCTC Kiểm toán của Công ty Buôn Đôn tại ngày 31/12/2018, ROE của Công ty Buôn Đôn là 14,5%. Tỷ lệ chia cổ tức cụ thể năm 2018 của Công ty Buôn Đôn sẽ được thông qua tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 dự kiến tổ chức vào ngày 20/06/2019.

Như vậy, từ khi góp vốn vào Công ty Cổ phần Thủy Điện Buôn Đôn đến nay, PECC4 đã góp 103,85 tỷ đồng bằng tiền mặt vào Công ty Buôn Đôn, giá trị vốn góp tính theo mệnh giá hiện nay là 141,44 tỷ đồng (với giá cổ phiếu BSA tại ngày 29/03/2019 là 15.560 đồng/cổ phiếu (Nguồn: www.hnx.vn)), và nhận được 53,5 tỷ đồng cổ tức bằng tiền mặt từ Công ty Buôn Đôn.

2. Cơ cấu cổ đông và danh sách cổ đông lớn: (Căn cứ danh sách cổ đông chốt ngày 18/03/2019 do VSD lập để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên của Công ty)

2.1 Cơ cấu cổ đông tại ngày 18/03/2019

Stt	Cổ đông	Số lượng Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	757	15.756.900	99,51
	Tổ chức	17	11.389.332	71,93
	Cá nhân	740	4.367.568	27,58
2	Cổ đông nước ngoài	10	13.322	0,08
	Tổ chức	2	6.923	0,04
	Cá nhân	8	6.399	0,04
3	Cổ phiếu quỹ	0	64.523	0,41
	Tổng	767	15.834.745	100,00

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4)

2.2 Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm ngày 18/03/2019

TT	Cổ đông	Số lượng CP	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	11.335.910	113.359.100.000	71,59
	Tổng	11.335.910	113.359.100.000	71,59

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4)

3. Sản phẩm dịch vụ chủ yếu của TV4

3.1 Các sản phẩm dịch vụ hiện nay:

- Tư vấn lập quy hoạch, tư vấn khảo sát, tư vấn thiết kế xây dựng các công trình: nguồn điện, lưới điện, các dạng năng lượng mới và tái tạo, viễn thông điện lực, các công trình giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật và các công trình dân dụng, công nghiệp. Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 thực hiện tư vấn xây dựng các công trình điện cho các khách hàng tại Việt Nam và một số nước trong khu vực Đông Nam Á như Lào, Campuchia.

- Tư vấn quản lý đầu tư xây dựng;
- Kiểm định, giám định và chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực, chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng. Thí nghiệm phân tích nước, thí nghiệm cơ lý đất đá, nền móng công trình và vật liệu xây dựng. Thí nghiệm kiểm định chất lượng công trình...

3.2 Các dự án đang thực hiện:

STT	Dự án	Dịch vụ	Giá trị thực hiện (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện
1	Thủy điện Nậm Pàn 5	Tư vấn khảo sát, lập thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công	12	7/2018 - đang thực hiện
2	Thủy điện Sông Nhiệm 3	Tư vấn khảo sát, lập nghiên cứu khả thi, thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công	08	8/2018 - đang thực hiện
3	Nhiệt điện Vĩnh Tân 4 mở rộng	Tư vấn quản lý hợp đồng EPC, Tư vấn giám sát	17	12/2015 - đang thực hiện
4	Điện mặt trời Phong Phú	Tư vấn lập thiết kế kỹ thuật	04	7/2018 - đang thực hiện
5	Điện gió Trung Nam	Tư vấn lập nghiên cứu khả thi, thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công	10	6/2017 - đang thực hiện
6	Đường dây 500kV Quảng Trạch – Dốc Sỏi	Tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công	09	2/2018 - đang thực hiện
7	Đường dây 500kV Nhiệt điện Nam Định 1 – Thanh Hóa	Tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi	10	5/2016 - 2019
8	Các trạm biến áp 500kV Bình Dương 1, Bắc Châu Đức, Đồng Nai 2	Tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi	16	2019 – đang thực hiện
9	Các trạm biến áp 220kV Ninh Phước, Chư Sê,	Tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả	20	2018 – đang thực

	Vũng Áng, Phố Cao, Tương Dương, Bờ Y và đường dây 220kV Bờ Y – Kon Tum	thi		hiện
10	TBA 220kV Hải Châu và đường dây 220kV Hòa Khánh – Hải Châu	Tư vấn thiết kế bản vẽ thi công	12	9-2017 – đang thực hiện
11	Đường dây 220kV Mỹ Tho – Đức Hòa	Tư vấn giám sát	04	2-2017 – đang thực hiện

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4)

4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

4.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017 (1)	Năm 2018 (2)	% Tăng giảm (3)=((2)-(1))/(1)*100%	Quý I/2019
Tổng giá trị tài sản	261.314	269.127	2,99	251.412
Doanh thu thuần	206.167	247.467	20,03	29.387
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	28.060	28.915	3,05	2.661
Lợi nhuận khác	(38)	36	194,25	-
Lợi nhuận trước thuế	28.022	28.951	3,32	2.661
Lợi nhuận sau thuế	25.010	25.221	0,85	2.125
Tỷ lệ chi trả cổ tức	13,82%	14,00%	1,30	-

(Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2017, 2018 đã được kiểm toán và Báo cáo quyết toán tài chính doanh nghiệp Quý I/2019 của Công ty)

Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo:

- **Thuận lợi:** Công ty thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong điều kiện nền kinh tế trong nước ổn định. Sự đồng tâm hợp lực, nỗ lực, trí tuệ của từng thành viên Ban lãnh đạo và tập thể Người lao động trong Công ty.
- **Khó khăn:** Các khó khăn về kinh tế toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng đã làm ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, đặc biệt là việc thu xếp vốn cho đầu tư xây dựng. Ngoài ra vấn đề tìm kiếm nguồn công việc để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch vẫn luôn là thách thức lớn đối với Công ty trong bối cảnh cạnh tranh quyết liệt của nền kinh tế thị trường. Việc chảy máu chất xám do một bộ phận đội ngũ kỹ sư được đào tạo tại Công ty chuyển sang làm việc cho các đơn vị khác, ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh và điều hành của Công ty.

4.2 Tình hình tài chính trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

a. Cơ cấu tài sản trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		Quý I/2019	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
I	Tài sản ngắn hạn	121.043	46,32	130.975	48,67	112.986	44,94
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	33.243	12,72	55.931	20,78	38.180	15,18
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	-	-	-
3	Các khoản phải thu	75.673	28,96	67.479	25,08	69.057	27,47
	<i>Trong đó: Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	<i>(6.875)</i>	<i>-</i>	<i>(4.330)(*)</i>	<i>-</i>	<i>(4.330)</i>	<i>-</i>
4	Hàng tồn kho	12.127	4,64	7.565	2,81	5.749	2,29
5	Tài sản ngắn hạn khác	-	-	-	-	-	-
II	Tài sản dài hạn	140.272	53,68	138.153	51,33	138.426	55,06
1	Các khoản phải thu dài hạn	1.908	0,73	1.917	0,71	1.918	0,76
2	Tài sản cố định	26.721	10,23	24.877	9,24	24.690	9,82
-	<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>11.179</i>	<i>4,28</i>	<i>9.599</i>	<i>3,56</i>	<i>9.531</i>	<i>3,79</i>
-	<i>Tài sản cố định thuê tài chính</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
-	<i>Tài sản cố định vô hình</i>	<i>15.542</i>	<i>5,95</i>	<i>15.278</i>	<i>5,68</i>	<i>15.159</i>	<i>6,03</i>
-	<i>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
3	Bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	110.731	42,37	110.753	41,15	110.752	44,05
5	Tài sản dài hạn khác	912	0,35	606	0,23	1.066	0,43
	CỘNG TÀI SẢN	261.315	100	269.128	100	251.412	100

(Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2017, 2018 đã được kiểm toán và Báo cáo quyết toán tài chính doanh nghiệp Quý I/2019 của Công ty)

(*): - Căn cứ Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp, và

- Căn cứ Quyết định số 604/QĐ-TVĐ4 ngày 28/12/2018 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4.

Công ty đã tiến hành trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi ngắn hạn từ các khách hàng trong năm 2018 như sau và đã được đơn vị kiểm toán xác nhận:

Đơn vị: Đồng

STT	Khách hàng	Công trình	Năm phát sinh	Số dư nợ	Tỷ lệ trích lập	Giá trị trích lập
1	CTCP Năng lượng Nhân Luật	Thủy điện Phú Tân 2	2009	3.054.527.900	75%	2.290.895.925
2	CTCP Tư vấn Xây dựng 533	Thủy điện Đá Đen	2009	312.000.000	100%	312.000.000
3	CTCP Thủy điện La Ngâu	Thủy điện La Ngâu	2007-2008	2.481.247.709	65%	1.612.811.011
4	CTCP Thủy điện Bình Định	Thủy điện Đăk Ple	2009	114.728.435	100%	114.728.435
	Tổng			5.962.504.044		4.330.435.371

Như vậy, đến thời điểm hiện tại, nợ xấu của Công ty chỉ còn **1.632.068.673** đồng.

b. Cơ cấu nguồn vốn trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		Quý I/2019	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
A	Nợ phải trả	78.364	29,99	85.615	31,81	73.658	29,30
I	Nợ ngắn hạn	78.364	29,99	85.615	31,81	73.658	29,30
1	Phải trả người bán	8.620	3,30	7.074	2,63	6.595	2,63
2	Người mua trả tiền trước	33.940	12,99	29.119	10,82	33.161	13,19
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	3.453	1,32	3.815	1,42	939	0,37
4	Phải trả người lao động	22.315	8,54	26.607	9,89	15.178	6,04
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	3.524	1,35	11.899	4,42	11.899	4,73
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-	-	-	-	-
7	Phải trả ngắn hạn khác	3.652	1,40	3.409	1,27	3.475	1,38
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-	-	-	-	-
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-	-	-	-
10	Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.860	1,09	3.692	1,37	2.411	0,96
II	Nợ dài hạn	-	-	-	-	-	-
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	-	-	-	-
B	Vốn CSH	182.951	70,01	183.513	68,19	177.754	70,70
1	Vốn chủ sở hữu	182.951	70,01	183.513	68,19	177.754	70,70
2	Nguồn kinh phí, quỹ khác	-	-	-	-	-	-
	TỔNG NGUỒN VỐN	261.315	100	269.128	100	251.412	100

(Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2017, 2018 đã được kiểm toán và Báo cáo quyết toán tài chính doanh nghiệp Quý I/2019 của Công ty)

c. Cơ cấu doanh thu trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017 (1)	Năm 2018 (2)	Chênh lệch (2)-(1)		Quý I/2019
				Giá trị	Tỷ lệ %	
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	206.167	247.467	41.300	20,03	29.387
2	Doanh thu hoạt động tài chính	13.232	11.554	(1.678)	(12,68)	350
3	Thu nhập khác	25	84	59	59,84	-
	Tổng doanh thu	219.424	259.105	39.681	18,08	29.737

(Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2017, 2018 đã được kiểm toán và Báo cáo quyết toán tài chính doanh nghiệp Quý I/2019 của Công ty)

4.3 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu trong 2 năm gần nhất

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,54	1,53
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,39	1,44
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	29,99	31,81
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	42,83	46,65
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	12,13	10,19
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	13,74	13,76
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	9,57	9,37
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	13,61	11,68
+ Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần	%	17,13	15,93
+ Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	%	13,82	14,00

(Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC tổng hợp năm 2017, 2018 đã được kiểm toán của Công ty)

5. Tình hình sử dụng đất của công ty tại ngày 31/12/2018

TT	Tên lô đất	Mô tả khu đất	Văn bản pháp lý	Mục đích sử dụng	Diện tích (m ²)	Hiện trạng sử dụng đất	
						Diện tích dùng SXKD (m ²)	Diện tích chưa sử dụng (m ²)
1	Số 11 đường Hoàng Hoa Thám, phường Lộc Thọ, TP. Nha Trang, Khánh Hòa	Đất cơ sở SXKD, giao lâu dài	Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 410113 ngày 04/05/2001 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Trụ sở văn phòng làm việc của Công ty	852,8	852,8	0
2	Số 137 đường Thống Nhất, phường Vạn Thắng, TP. Nha Trang, Khánh Hòa	Đất cơ sở SXKD, thời hạn sử dụng: 24/12/2057	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T-01137 ngày 24/03/2008 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Trụ sở văn phòng làm việc của Công ty	218,82	218,82	0
3	Số 38 đường Lê Thành Phương, phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Khánh Hòa	Đất cơ sở SXKD, thời hạn sử dụng: 12/09/2058	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T-01461 ngày 12/11/2008 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Trụ sở văn phòng làm việc của Công ty	429,6	429,6	0
4	Số 24 đường Yết Kiêu, phường Vạn Thắng, TP. Nha Trang, Khánh Hòa	Đất cơ sở SXKD, thời hạn sử dụng: 24/12/2057	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T-01138 ngày 24/03/2008 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Trụ sở văn phòng làm việc của Công ty	48,9	48,9	0
5	Xã Vĩnh Trung, TP. Nha Trang, Khánh Hòa	Đất ở nông thôn (2.000m ²), thời hạn sử dụng: lâu	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T-01312 ngày 16/07/2008 của	Nhà để thiết bị khảo sát, ô tô, kho bãi của Công ty	2.855,0	2.855,0	0

TT	Tên lô đất	Mô tả khu đất	Văn bản pháp lý	Mục đích sử dụng	Diện tích (m2)	Hiện trạng sử dụng đất	
						Diện tích dùng SXKD (m2)	Diện tích chưa sử dụng (m2)
		dài và đất trồng cây lâu năm (855m2), thời hạn sử dụng: 01/09/2019	UBND tỉnh Khánh Hòa				

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4)

6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	
	Giá trị	% tăng giảm so với 2018
Tổng doanh thu (Đồng)	210.000.000.000	(15,14)
Lợi nhuận sau thuế (Đồng)	25.300.000.000	0,31
Tỷ lệ LNST/Tổng Doanh thu (%)	12,05	18,23
Tỷ lệ LNST/VCSH (%)	15,98	0,34
Tỷ lệ chia cổ tức (%)	14,00	-

(Nguồn: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4)

▪ **Để đạt được kế hoạch đề ra, Công ty định hướng hoạt động kinh doanh cho năm 2019 như sau:**

- Giữ vững ngành nghề Tư vấn xây dựng điện, nghiên cứu mở rộng lĩnh vực kinh doanh đa ngành nghề (đầu tư các dự án về nương lượm, xây dựng cơ bản...)
- Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động.
- Nâng cao năng lực tư vấn; Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, tận dụng có hiệu quả cuộc cách mạng nghiệp 4.0.
- Nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp; Tiếp tục quá trình tái cơ cấu, sắp xếp lại lao động, hoàn thiện bộ máy, tổ chức sau thoái vốn.

7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty:

Không có

8. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn:

Không có

V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng.

2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng: 11.335.910 cổ phần (chiếm tỷ lệ 71,59% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ).

4. Giá khởi điểm đấu giá (giá tối thiểu): 59.400 đồng/cổ phần (Bằng chữ: Năm chín nghìn bốn trăm đồng một cổ phần), (Theo Quyết định số 207/QĐ-EVN ngày 15/05/2019 của Hội đồng thành viên EVN về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn và giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 4 do EVN sở hữu). Tại ngày EVN công bố thông tin bán đấu giá cổ phần TV4, mức giá khởi điểm bán đấu giá thực hiện như sau:

- + Trường hợp mức giá khởi điểm bán đấu giá tại mục này thấp hơn giá tham chiếu bình quân của 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán trước ngày công bố thông tin thực hiện bán cổ phần chuyển nhượng vốn thì lấy giá tham chiếu bình quân này làm giá khởi điểm bán đấu giá.
- + Trường hợp mức giá khởi điểm bán đấu giá tại mục này cao hơn giá tham chiếu bình quân của 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán trước ngày công bố thông tin thực hiện bán cổ phần chuyển nhượng vốn thì giá khởi điểm bán đấu giá là mức giá quy định tại mục này.

5. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm:

- Căn cứ chứng thư thẩm định giá số 220219.014/CTTĐ.KT7 ngày 22/02/2019 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC ban hành, giá khởi điểm TV4 được xác định tại ngày 30/09/2018 theo 3 phương pháp:

- + Phương pháp tài sản;
- + Phương pháp chiết khấu dòng tiền thuần vốn chủ sở hữu;
- + Phương pháp giá giao dịch.

- Căn cứ Quyết định số 207/QĐ-EVN ngày 15/05/2019 của Hội đồng thành viên EVN về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn và giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 4 do EVN sở hữu.

6. Phương thức chuyển nhượng vốn:

- a. Trường hợp thực hiện giao dịch ngoài sàn: EVN bán đấu giá công khai qua Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX); trường hợp bán đấu giá công khai không thành công hoặc thành công nhưng vẫn còn số lượng cổ phần cần bán để chuyển nhượng thì thực hiện chào bán cạnh tranh; trường hợp chào bán cạnh tranh không thành công thì thực hiện phương thức thỏa thuận. Giá bán khi giao dịch ngoài sàn là giá được xác định phù hợp với từng phương thức chuyển nhượng (đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận) theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 29 Nghị định 32.
- b. Trường hợp thực hiện trên sàn giao dịch chứng khoán: Việc chuyển nhượng vốn tại TV4 do HNX thực hiện trên sàn chứng khoán phải đảm bảo giá giao dịch (giá sàn) không thấp hơn giá khởi điểm được xác định.

Hiện nay, cổ phiếu TV4 đang giao dịch trên sàn HNX với giá tham chiếu ngày 22/02/2019 là 17.400 đồng/cổ phần. Theo kết quả Báo cáo tư vấn giá khởi điểm, giá khởi điểm dự kiến tối thiểu là 59.400 đồng/cổ phần.

Thực hiện theo quy định về giao dịch chứng khoán và Nghị định 32, việc thoái vốn sẽ không thực hiện được với phương thức giao dịch trên sàn do: (i) giá khởi điểm dự kiến tối thiểu nằm ngoài biên độ giao dịch, cụ thể biên độ giao dịch đối với cổ phiếu tại sàn HNX là +/- 10%/giá tham chiếu. (ii) việc chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần đã niêm yết phải đảm bảo giá giao dịch (giá sàn) không thấp hơn giá khởi điểm được xác định (Khoản 1 Điều 29a).

Như vậy, căn cứ quy định tại Khoản 13 Điều 1 Nghị định 32 (bổ sung Điều 29a Nghị định số 91), việc chuyển nhượng vốn đầu tư của EVN tại TV4 sẽ thực hiện theo thứ tự phương thức: đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận (thực hiện giao dịch ngoài sàn). Cũng theo quy định tại Nghị định 32, việc tổ chức đấu giá công khai và chào bán cạnh tranh (nếu có) sẽ thực hiện tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội do phần vốn chuyển nhượng có giá trị tính theo mệnh giá cổ phần lớn hơn 10 tỷ đồng.

7. Tổ chức đấu giá: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn:

Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần của Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

9. Thời gian đăng ký mua cổ phần:

Được quy định cụ thể tại Quy chế bán đấu giá cổ phần của Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

- *Theo thông tin đăng tải về ngành nghề kinh doanh của Công ty tại Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia:*

Tại địa chỉ website:

<https://dichvuthongtin.dkkd.gov.vn/inf/Forms/Searches/EnterpriseInfo.aspx?h=257>

Trong đó, ngành nghề kinh doanh có điều kiện của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 rà soát theo quy định tại Phụ lục 4, Luật đầu tư số 67/2014/QH13 được Quốc hội 13 thông qua ngày 26/11/2014 và Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ, như sau:

- ✓ *Hoạt động phát điện, truyền tải, phân phối, bán buôn, bán lẻ, xuất, nhập khẩu điện, tư vấn chuyên ngành điện lực*
- ✓ *Kinh doanh vận tải đường bộ*
- ✓ *Kinh doanh bất động sản*
- ✓ *Kinh doanh dịch vụ tư vấn quản lý dự án*
- ✓ *Kinh doanh dịch vụ tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình*
- ✓ *Kinh doanh dịch vụ tư vấn đánh giá dự án đầu tư*
- ✓ *Kinh doanh dịch vụ kiểm định, chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng*
- *Thông tin liên quan đến tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài trên Cổng thông tin về đầu tư nước ngoài đối với từng ngành nghề có điều kiện được Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 kiểm tra tại địa chỉ website: <https://dautunuocongnoi.gov.vn/fdi/nganhngghedautu/6>*

Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Ghi chú
Hoạt động phát điện, truyền tải và phân phối điện (Mã ngành 3510) <i>Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh điện năng</i>		Công ty có góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn – đơn vị sản xuất kinh doanh điện năng, bán cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam (Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn đăng ký kinh doanh chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện, sản xuất và kinh doanh điện năng). PECC4 và Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn đều không trực tiếp truyền tải điện nên không bị giới hạn sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.
Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Mã ngành 4933) <i>Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô</i>	51%	Theo quy định tại Nghị định số 140/2007/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 05/09/2007 thì tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài là 51%

Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Ghi chú
Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Mã ngành 6810) <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng</i>	49%	Luật chuyên ngành không quy định.
Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng (chi tiết cho mã ngành 7110)	49%	Luật chuyên ngành không quy định.
Giám sát thi công xây dựng công trình nguồn điện, lưới điện, công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi (chi tiết cho mã ngành 7110)	49%	Luật chuyên ngành không quy định.
Tư vấn thẩm tra báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, thẩm tra thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công, tổng mức đầu tư, tổng dự toán, dự toán, hồ sơ mời thầu công trình xây dựng (chi tiết cho mã ngành 7110)	49%	Luật chuyên ngành không quy định.
Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Mã ngành 7120) <i>Chi tiết: Kiểm định, giám sát và chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực, chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng. Thí nghiệm phân tích nước, thí nghiệm cơ lý đất đá, nền móng công trình và vật liệu xây dựng. Thí nghiệm kiểm định chất lượng công trình.</i>	49%	Luật chuyên ngành không quy định.

Điều lệ của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 không quy định giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, theo quy định tại Khoản 2, Điều 1 - Bổ sung Điều 2a Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ: “*Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó.*”

Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%”.

Hiện nay, UBCKNN và Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đang chốt tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 49%.

Như vậy, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài hoặc cổ đông nước ngoài tại PECC4 tối đa là 49% tổng số cổ phiếu TV4 đang lưu hành.

Hiện tại, theo số liệu chốt danh sách ngày 18/03/2019, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0,08%.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn: Không có.

Toàn bộ 11.335.910 cổ phần Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 do Tập đoàn Điện lực Việt Nam nắm giữ được tự do chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật hiện hành.

12. Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến cổ phiếu chào bán):

Công ty hoạt động có nghĩa vụ đóng thuế Thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Các loại thuế khác được Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo đúng các quy định của pháp luật.

Thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có) phát sinh từ việc chuyển nhượng cổ phiếu sẽ thuộc trách nhiệm của bên chuyển nhượng là Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

13. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn:

Không có

VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Căn cứ định hướng và chủ trương thoái vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp mà Nhà nước không phải nắm giữ vốn, cụ thể:

- Quyết định số 852/QĐ-TTg ngày 14/6/2017 (“Quyết định số 852”) của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam giai đoạn 2017 – 2020, theo đó Nhà nước sẽ thoái vốn toàn bộ tại Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4.
- Công văn số 266/UBQLV-NL ngày 15/03/2019 của Ủy ban Quản lý Vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp về việc phê duyệt danh mục thoái vốn của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) tại các doanh nghiệp
- Quyết định số 207/QĐ-EVN ngày 15/05/2019 của Hội đồng thành viên EVN về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn và giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 4 do EVN sở hữu;

Như vậy việc thoái vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 là phù hợp với định hướng và chủ trương của Chính phủ và chỉ đạo của Cổ đông lớn là Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Doanh nghiệp Nhà nước – Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng:

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Trụ sở chính: Số 11 Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Điện thoại: 024. 6694. 6789 Fax: 024. 6694. 6666

Website: www.evn.com.vn

2. Công ty có vốn của doanh nghiệp Nhà nước chuyển nhượng:

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

Trụ sở chính: 11 Hoàng Hoa Thám, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 0258.3.563.999 Fax: 0258.3.563.888

Website: www.pecc4.vn

3. Tổ chức kiểm toán:

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN
PHÍA NAM (AASCS)**

Trụ sở chính: 29 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TPHCM

Điện thoại: 028 3820 5944 Fax: 028 3820 5947

Website: www.aascs.com.vn

4. Tổ chức thẩm định giá:

CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN AASC

Trụ sở chính: 01 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024 3824 1990 Fax: 024 3825 3973

Website: www.aasc.com.vn

5. Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: 306 Bà Triệu - Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: 024. 3974 1771 Fax: 024. 3974 7572

Website: www.cts.vn

6. Tổ chức thực hiện bán đấu giá:

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Trụ sở chính: Số 2 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Điện thoại: (024) 3 941 2626 Fax: (024) 3 934 7818

Website: www.hnx.vn

VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tập đoàn Điện lực Việt Nam cam kết là cổ đông có quyền sở hữu hợp pháp đối với số cổ phần thoái vốn tại CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 4 và các thông tin trong Bản công bố thông tin mà Tập đoàn Điện lực Việt Nam với vai trò là một cổ đông của CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 4 là đầy đủ, trung thực.
2. CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 4 cam kết Tập đoàn Điện lực Việt Nam là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần thoái vốn và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để các nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Công ty.
3. Nhà đầu tư: Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư tham dự đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Hà Nội, ngày 3 tháng 6 năm 2019

ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Nam

ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYÊN NHƯỢNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Hoài Nam

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Chu Mạnh Hiền

